

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUNG YÊN
TRƯỜNG THPT TRUNG VƯƠNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm học 2025 - 2026

I. THÔNG TIN CHUNG

Đặc điểm tình hình

1 Tên cơ sở giáo dục: Trường THPT Trung Vương

2. Địa chỉ: xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên.

Số điện thoại: 02213788027

Hòm thư điện tử: c3trungvuong.hungyen@moet.edu.vn

Cổng thông tin điện tử: <http://c3trungvuong.hungyen.edu.vn/>

3. Loại hình: Trường THPT công lập loại I

Cơ quan quản lý trực tiếp: Sở Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên

4. Sứ mệnh, tầm nhìn

Sứ mệnh của nhà trường

Xây dựng môi trường học tập có trật tự, kỷ cương, nền nếp có chất lượng giáo dục toàn diện, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo có bản lĩnh và năng lực tự khẳng định mình. Là thành phần tiên phong trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của hệ thống giáo dục quốc gia.

Tầm nhìn

Trường THPT Trung Vương là một trong các trường có chất lượng giáo dục toàn diện cao. Nơi mà giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn tới đỉnh cao.

Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

- Tình đoàn kết - Tinh thần trách nhiệm - Tính trung thực - Tính sáng tạo- Lòng nhân ái - Sự hợp tác - Khát vọng vươn lên.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường THPT Trung Vương được thành lập theo Quyết định số 1846/1999/QĐ - UB của UBND tỉnh Hưng Yên ngày 01 tháng 10 năm 1999, trên cơ sở tách phân hiệu 2 của trường THPT Văn Lâm. Sau sáp nhập, Trường THPT Trung Vương được thành lập theo Quyết định số 583/QĐ-UBND ngày 15/08/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc thành lập các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hưng Yên.

Dưới sự chỉ đạo, quan tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, 26 năm qua trường THPT Trung Vương không ngừng phát triển và trưởng thành. Tập thể các cán bộ, giáo viên và học sinh của nhà trường luôn khắc phục khó khăn, nỗ lực phấn đấu, không ngừng vươn lên và đạt được kết quả tốt về chất lượng giáo dục. Hàng năm



kế hoạch giáo dục của nhà trường luôn được đảm bảo theo yêu cầu, chất lượng giáo dục toàn diện không ngừng được nâng cao.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hiền

Chức vụ: Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng

Địa chỉ: xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên.

Số điện thoại: 0983760104

Địa chỉ thư điện tử: hientientv76@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a. Trường THPT Trung Vương được thành lập theo Quyết định số 583/QĐ-UBND ngày 15/08/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc thành lập các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hưng Yên.

b. Hội đồng trường THPT Trung Vương được thành lập theo Quyết định số 2107/QĐ-SGDĐT ngày 26/11/2021 Công nhận Hội đồng trường Trung học phổ thông Trung Vương nhiệm kỳ 2021 – 2026. Danh sách gồm:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng Thế Vĩnh	Phó CT UBND huyện
2	Nguyễn Thị Thu Hiền	BT Chi bộ - Hiệu trưởng - CTHĐ trường
3	Bùi Thị Ngọc	Phó BT Chi bộ - PHT
4	Nguyễn Thị Thu Thủy	Phó hiệu trưởng
5	Đào Trà Giang	Trưởng ban thanh tra nhân dân
6	Phan Quốc Anh	Tổ trưởng tổ Hóa Sinh
7	Đỗ Thị Thiết	Tổ trưởng tổ Lý- Công -Thể
8	Nguyễn Thị Huế	Tổ trưởng tổ Văn phòng
9	Đỗ Thị Dung	Tổ trưởng tổ Ngữ văn
10	Nguyễn Vân Anh	Phó Chủ tịch Công Đoàn
11	Phạm Thị Nhan	Thư ký hội đồng
12	Đỗ Thị Diệu Linh	Bí thư Đoàn
13	Đỗ Minh Đức	Chi ủy viên
14	Đỗ Thị Hoan	Phó Trưởng Ban đại diện cha mẹ học sinh Trường
15	Nguyễn Thị Hồng Hoa	Học sinh

c. Quyết định bổ nhiệm, công nhận Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng

Hiệu trưởng: bà Nguyễn Thị Thu Hiền được bổ nhiệm theo Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 31/03/2023;

Phó hiệu trưởng: Bà Bùi Thị Ngọc được bổ nhiệm theo Quyết định số 2178/QĐ-UBND ngày 23/9/2022;

Phó hiệu trưởng: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy được bổ nhiệm theo Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 30/01/2024.

d. Quy chế tổ chức hoạt động cơ sở giáo dục, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:

Nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị Trường THPT được quy định tại quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học theo Thông tư số: 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; là cơ quan tham mưu trực tiếp với Sở Giáo dục và Đào tạo về xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục ngắn hạn, trung hạn, dài hạn cũng như công tác nâng cao chất lượng dạy và học của địa phương, vùng.

- Trường THPT Trưng Vương là trường hạng I; Đạt chuẩn quốc gia, trường THPT Trưng Vương năm học 2025-2026 có 34 lớp, tổng số có 1615 học sinh. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 72 người.

Trường có nhiệm vụ tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng theo mục tiêu, chương trình giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục theo sự phân công của cấp có thẩm quyền. Tổ chức kiểm tra và công nhận hoàn thành chương trình của học sinh trong nhà trường và trẻ em trong địa bàn quản lý của trường.

Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, trang thiết bị và tài chính theo quy định của pháp luật. Phối hợp với gia đình, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện hoạt động giáo dục. Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia các hoạt động xã hội trong cộng đồng. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Cơ chế hoạt động và cơ cấu tổ chức của đơn vị

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng quy định tại Quyết định thành lập trường 1846/1999/QĐ-UBND ngày 10/12/1999; Điều lệ trường phổ thông

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan tham mưu trực tiếp với Sở giáo dục và Đào tạo về xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục ngắn hạn, trung hạn, dài hạn cũng như công tác nâng cao chất lượng dạy và học.

Trường hoạt động theo quy định của pháp luật: Luật giáo dục, Luật viên chức, Điều lệ trường trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Quy chế làm việc.

- Xây dựng và quy hoạch Kế hoạch phát triển giáo dục của nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

- Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; trình Sở Giáo dục và Đào tạo và cấp có thẩm quyền tuyển dụng giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động; tiếp nhận, phân công nhiệm vụ giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

- Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ và quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

- Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường: Thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; thực hiện công khai đối với nhà trường.

Cơ chế hoạt động

Xây dựng và quy hoạch Kế hoạch phát triển giáo dục của nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

- Tính chất hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập: Là đơn vị sự nghiệp công lập, được ngân sách nhà nước đảm bảo chi phí cho các hoạt động. Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng quy định tại Điều lệ trường trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học theo Thông tư số: 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; là cơ quan tham mưu trực tiếp với Sở Giáo dục và Đào tạo về xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục ngắn hạn, trung hạn, dài hạn cũng như công tác nâng cao chất lượng dạy và học của địa phương, vùng.

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn;

3
00
G
NG

phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; trình Sở giáo dục và đào tạo tuyển dụng giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động; tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước.

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ và quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; Thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; thực hiện công khai đối với nhà trường

Bộ máy tổ chức của nhà trường:

1. Hội đồng trường
2. Chi bộ
3. Ban Giám hiệu
4. Các Tổ chuyên môn
 1. Tổ Toán – Tin
 2. Tổ Ngữ Văn
 3. Tổ Ngoại Ngữ
 4. Tổ Vật lí - Công nghệ - Thể dục
 5. Tổ Hóa - Sinh
 6. Tổ Xã hội
 7. Tổ Văn phòng
5. Các Tổ chức chính trị xã hội và đoàn thể
 - Chi bộ Đảng
 - Công đoàn
 - Đoàn thanh niên CSHCM

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

Hiện nay tổng số cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường là 72 người. Trong đó Ban lãnh đạo: 03; giáo viên: 67; hành chính 02.

Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định;

Số cán bộ quản lý của nhà trường đủ theo biên chế; theo quy định trong Thông tư 16/2017/TT- BGDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số

lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập là 2,25 giáo viên/lớp thì tỷ lệ giáo viên/lớp ở trường THPT Trung Vương có tỷ lệ giáo viên/lớp thấp hơn (1,97 - 2,1 giáo viên/lớp). Tuy nhiên, tỷ lệ giáo viên/học sinh của trường tương đối phù hợp.

100% GV của nhà trường đã đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo, năm học 2025 - 2026 có 36,1% CB, GV đạt trình độ đào tạo trên chuẩn (thạc sĩ), đây là một tỉ lệ cao hơn so với các trường THPT trong tỉnh.

Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định. 100% Giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

1. Cán bộ QLGD

Trường THPT Trung Vương là trường loại 1, cán bộ quản lý nhà trường gồm Hiệu trưởng, 02 Phó hiệu trưởng. Cả 03 cán bộ quản lý có trình độ thạc sĩ, và đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều lệ trường THPT và chuẩn chức danh nghề nghiệp Trong đó: 01 đ/c có trình độ Cao cấp lý luận chính trị, 02 đồng chí có trình độ Trung cấp lý luận chính trị.

Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Năm học 2025 - 2026 các đồng chí Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đều được đánh giá theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông và cả 3 đồng chí đều đạt mức tốt. Hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng được đánh giá viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ; cả ba đồng chí CBQL đều được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

2. Đội ngũ giáo viên.

Nhà trường có đủ cơ cấu giáo viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 về việc Hướng dẫn làm việc theo khung và định mức người làm việc trong giáo dục phổ thông. Năm học 2025 - 2026, nhà trường có 67 giáo viên, thiếu 5 biên chế được giao năm 2026. Do đó khi thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục có một số giáo viên phải dạy quá giờ tiêu chuẩn. Hiện nay trường thiếu 5 giáo viên ở các bộ môn: Lịch sử, GDKTPL; Toán, Hóa và hiện chưa có GV dạy các môn Âm nhạc, Mỹ thuật. Vì vậy việc phân công nhiệm vụ vẫn gặp khó khăn.

Trường có 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo từ đại học trở lên theo quy định. Năm học 2025 - 2026, trường có 26 cán bộ, giáo viên có trình độ thạc sĩ, chiếm tỉ lệ 36,1%.



Đội ngũ giáo viên của nhà trường luôn nỗ lực phấn đấu, nhiệt tình, trách nhiệm, có nhiều sáng tạo trong việc thực hiện các nhiệm vụ dạy học. Trong năm qua nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá theo tiêu chuẩn của nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên.

3. Nhân viên

Số lượng và cơ cấu nhân viên của nhà trường đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập: 01 kế toán, 01 nhân viên văn thư, kiêm nhiệm phụ trách thiết bị, thí nghiệm. Trong năm học 2025- 2026 tất cả các nhân viên của trường đều đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Không có nhân viên nào bị kỷ luật.

Trong năm học các nhân viên nhà trường đều được tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, tập huấn nghiệp vụ. Nhân viên kế toán được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ vào đầu năm học và năm tài chính. Nhân viên văn thư được tham gia các lớp tập huấn tại Sở GD&ĐT Hưng Yên. Nhân viên văn phòng được tập huấn sử dụng các phần mềm quản lý học sinh (phần mềm CSDL ngành...) và phần mềm quản lý viên chức, thiết bị và phần mềm quản lý CSVC và thư viện

III. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

a) Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường THPT Trưng Vương năm học 2025-2026

STT	Tên	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Số lượng hiện có	Đối chiếu với chuẩn tối thiểu		Số lượng cần đảm bảo chuẩn định mức tối thiểu	Nhu cầu bổ sung sửa chữa
		HS	GV			Chưa đáp ứng	Đáp ứng		
I	Địa điểm, quy mô, diện tích								
	Điểm trường			Điểm	1		x		
	Quy mô			Lớp	34		x		
	Diện tích			m ²	13.875m ²	x		18.010 m ²	Có
II	Phòng học, phòng chức năng								
2.1	Khối phòng học tập								

	Phòng học	x	x	Phòng	34 (75m ² /P)		x	1,5m ² /HS	18 phòng học đã cũ
	Phòng học bộ môn Vật lí	x	x	Phòng	1 = 90m ²		x	2m ² /HS	Không
	Phòng học bộ môn Hóa học				0				Cần bổ sung
	Phòng học bộ môn Sinh học	x	x	Phòng	1 = 90m ²		x	2m ² /HS	Không
	Phòng học bộ môn Tiếng Anh				0				Cần bổ sung
	Phòng học bộ môn Tin học	x	x	Phòng	2 = 180m ²		x	2m ² /HS	Không
	Phòng Hiệu trưởng		x	Phòng	1		x	1	Không
	Phòng Phó hiệu trưởng		x	Phòng	2		x	1	Không
	Phòng Văn phòng		x	Phòng	2		x	2	Không
	Phòng Bảo vệ			Phòng	2		x	1	Không
2.2	<i>Khối phòng hỗ trợ học tập</i>								
	<i>Thư viện</i>	x	x	Phòng	2x 90m ²		x	> 180m ²	Mở rộng thêm
	<i>Phòng thiết bị giáo dục</i>		x	Phòng	3x 18m ²		x	> 48m ²	Không
	<i>Phòng tư vấn học đường</i>	x	x	Phòng	1		x	24m ²	Không
	<i>Phòng truyền thống</i>			phòng	1		x	48 m ²	Không
	<i>Phòng Đoàn thanh niên</i>			Phòng	1		x	45m ²	Không
2.3	<i>Khối phụ trợ</i>								
	<i>Phòng họp</i>		x	Phòng	2P=90m ²		x	1,2m ² /người	Không
	<i>Phòng tổ chuyên môn</i>		x	Phòng	6x 30 m ²		x	30 m ² /1 phòng	Không

	Phòng nghỉ giáo viên		x	Phòng	1	x		12 m ² /1 phòng	Mở rộng thêm
	Phòng Y tế	x		phòng	1		x	24m ²	Không
	Nhà kho	x	x	Phòng	1		x	1x48m ²	Không
	Khu để xe học sinh	x	x	Nhà	6=1550m ²	x		2850m ²	Xây bổ sung
	Nhà vệ sinh	x	x	Nhà	10	x		90 m ²	Xây bổ sung
	Cổng, tường rào	x	x	m	903 m		x		Sửa chữa những chỗ đã cũ
2.4	Khu sân chơi, thể dục thể thao								
	Sân chung	x	x	m ²	2=2500m ²	x		2250m ²	Không
	Sân thể dục thể thao	x	x	m ²	2=1700m ²	x		525m ²	Mở rộng thêm
	Nhà đa năng	x	x		0	x		450m ²	Xây mới
2.5	Khối phục vụ sinh hoạt (không)				0				
	Nhà bếp				0				Không
	Kho bếp		x		1				Không
	Nhà ăn				0				Không
2.6	Hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống cấp nước sạch; cấp điện; chữa cháy								
	Hệ thống cấp nước sạch				1		x		
	Hệ thống điện				2		x		
	Hệ thống chữa cháy				3		x		
	Hệ thống CNTT				1		x		

b) *Đánh giá thực trạng thiết bị dạy học, giáo dục của trường*

TT	Tên thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Số lượng hiện có
		HS	GV		
I	Thiết bị dùng chung				
1.1	Máy tính	x	x	Bộ	56
1.2	Máy chiếu, màn hình đa năng	x	x	Máy	35
1.3	Tivi		x	Cái	01
II	Thiết bị dạy học lớp				
2.1	Thiết bị dạy học lớp 10	x	x	Bộ	210
2.2	Thiết bị dạy học lớp 11	x	x	Bộ	250
2.3	Thiết bị dạy học lớp 12	x	x	Bộ	260
III	Thư viện				
3.1	Sách giáo khoa	x	x	Cuốn	2058
3.2	Sách thư viện(nghịệp vụ)	x	x	Cuốn	1052
3.3	Sách tham khảo	x	x	Cuốn	2544

IV. THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường: Cuối năm học 2025-2026, nhà trường tự đánh giá chất lượng giáo dục. Kết quả:

Đạt mức 2

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục. Kết quả:

Đạt mức 2.

Kết luận: Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2

-Trường đạt chuẩn quốc gia: Năm 2022, trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

3. Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm được thể hiện trong phụ lục 1 (đính kèm)

V. KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học:

a) Kế hoạch tuyển sinh của cơ sở giáo dục, trong đó thể hiện rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan;

- Đối tượng: Học sinh THCS

- Chỉ tiêu: 630

- Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển

- Thời gian: theo lịch của Sở Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên

Tổ chức chung 01 kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT công lập không chuyên và lớp 10 trường THPT Chuyên Hưng Yên (gọi tắt là Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT)

b) Trường THPT Trung Vương đã ban hành kế hoạch giáo dục theo Quyết định số 190/QĐ-THPTTV ngày 06 tháng 9 năm 2025 (đã đăng tải công khai trên website nhà trường)

c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh;

Nhà trường có Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh nhằm:

- Tăng cường bảo vệ, giáo dục và chăm sóc sức khỏe học sinh; bảo đảm cho học sinh được phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần và trí tuệ; giảm tỉ lệ mắc bệnh, tật và nâng cao sức khỏe của học sinh.

- Xây dựng mối liên hệ giữa nhà trường, phụ huynh và cộng đồng. Nhà trường chia sẻ trách nhiệm với gia đình và cộng đồng để thúc đẩy và tạo điều kiện tối ưu cho việc giáo dục học sinh.

- Công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng có tác động phát huy được sức mạnh tổng hợp và huy động được các nguồn lực trong xã hội tham gia ngày càng tích cực vào sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

- Cha mẹ thường xuyên nắm bắt được tình hình ở trường, lớp của con trên cơ sở đó có biện pháp hỗ trợ con em phát huy các điểm tốt hoặc kịp thời ngăn chặn, điều chỉnh, sửa chữa các điểm hạn chế trong chăm sóc, giáo dục học sinh.

- Giáo viên có thêm hiểu biết về học sinh, nhất là các em có hoàn cảnh khó khăn, từ đó có phương pháp giáo dục phù hợp, toàn diện và có định hướng đúng đắn để quan tâm giúp đỡ được nhiều hơn đối với học sinh trong từng hoàn cảnh khác nhau.



- Cộng đồng nhận thấy vai trò trách nhiệm của mình, tích cực hỗ trợ tạo môi trường thuận lợi giúp đỡ cho nhà trường, gia đình để các em được học tập, phát triển tốt hơn.

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học 2025-2026:

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường:

- Kết quả tuyển sinh năm học 2025 - 2026: Đợt 1 tuyển sinh 575 hs; điểm chuẩn:

19.25, đợt 2 tuyển sinh được 60 HS, điểm chuẩn: 17.6

- Tổng số học sinh tính đến thời điểm công khai: 1759. Trong đó Khối 10: 630 hs; Khối 11: 563 hs. Khối 12: 566 hs

Số HS/ lớp, Số học sinh nam/ nữ, Số HS dân tộc thiểu số, Học sinh khuyết tật. Số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường: đã nhập trên CSDL ngành công khai.

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp;

- Số lượng học sinh được lên lớp: 100%

- Số học sinh không được lên lớp: 0

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông; số lượng học sinh trúng tuyển đại học đối với cấp trung học phổ thông.

- Số học sinh được cấp bằng tốt nghiệp: 486, đạt 100%

- Số lượng học sinh trúng tuyển đại học đối với cấp trung học phổ thông: Chưa thống kê

Dưới sự chỉ đạo, quan tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, 26 năm qua trường THPT Trung Vương không ngừng phát triển và trưởng thành. Tập thể các cán bộ, giáo viên và học sinh của nhà trường luôn khắc phục khó khăn, nỗ lực phấn đấu, không ngừng vươn lên và đạt được kết quả tốt về chất lượng giáo dục. Hàng năm kế hoạch giáo dục của nhà trường luôn được đảm bảo theo yêu cầu, chất lượng giáo dục toàn diện không ngừng được nâng cao. Hiện nay tổng số cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường là 72 người. Trong đó Ban lãnh đạo: 03; giáo viên: 67; hành chính 02. Đội ngũ giáo viên của Trường THPT Trung Vương đạt chuẩn 100%; trên chuẩn 38,8 %.

*** Thành tích nổi bật.**

- Trường có bề dày truyền thống hơn 26 năm xây dựng và trưởng thành, đã được tặng nhiều Bằng khen, giấy khen của Sở, ngành và hiện đã được công nhận đạt Chuẩn Quốc Gia (lần thứ nhất năm 2014: giai đoạn 2014-2019). Kiểm định chất lượng giáo dục năm 2022 đạt cấp độ II;

Từ năm 2000 đến nay chi bộ liên tục đạt danh hiệu “Chi bộ trong sạch vững mạnh”, “Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ” hoặc “Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, được tặng nhiều Bằng khen, Giấy khen.

Trường đã khẳng định được vị trí là một trong những trường chất lượng cao hàng đầu khối THPT của tỉnh được các thế hệ học sinh và cha mẹ học sinh tin cậy.

Trong những năm học gần đây nhà trường luôn đạt danh hiệu TT lao động tiên tiến và TT lao động xuất sắc.

1. Kết quả giáo dục toàn diện năm học 2025-2026

a. Kết quả giáo dục mũi nhọn:

- Trường lựa chọn 01 dự án tham gia dự Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật ở Cụm chuyên môn số 5 vào 04/11/2025 và đạt giải Nhất và tham dự Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp tỉnh đạt giải Nhất.

- Tham gia Cuộc thi Học sinh sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp năm 2025, trường có 01 dự án đạt giải ba, 01 giải KK.

- Tham dự Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng tỉnh Hưng Yên lần thứ I trường có 02 dự án đoạt Ba; 02 dự án đoạt giải KK; có 01 HS đạt giải Nhì.

- Kết quả Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh vào 12/01/2025 trường đạt 18 giải trong đó có 02 giải Nhất (môn Toán và Ngữ văn); 04 giải Nhì; 01 giải Ba; 11 giải KK.

- Tổ chức thi vòng thi cấp Tỉnh và quốc gia Cuộc thi Olympic Tiếng Anh trên Internet (IOE). Kết quả 02 HS đạt giải nhất cấp tỉnh; 01 giải nhì và 01 giải ba cấp tỉnh 01 HS đạt Huy chương đồng Quốc gia và 01 giải KK quốc gia khối 11.

- Tham gia Giải thể thao HSPT tỉnh Hưng Yên kết quả: 02 HS đạt Huy chương Bạc; 07 HS đạt huy chương đồng.

- Cuộc thi Sáng kiến bảo đảm trật tự trường học về phòng, chống bạo lực học đường” lần thứ III tỉnh Hưng Yên năm 2026 trường đạt 01 giải ba.

- Trường có 02 học sinh đạt danh hiệu HS “3 tốt” cấp Trung ương, và 03 HS đạt học sinh đạt danh hiệu “3 tốt” cấp tỉnh.

b. Chất lượng giáo dục đại trà

Chỉ đạo tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh nhằm nâng cao tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng vào đời sống thực tiễn. Nhà trường đã tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, học tập đạt kết quả tốt. Nhà trường chú trọng việc xây dựng kế hoạch dạy học, xây dựng các chủ đề tích hợp, liên môn.

Thực hiện có hiệu quả chủ đề, bài học giáo dục STEM vào trong nhà trường nhằm khơi dậy lòng đam mê cho giáo viên, học sinh trong toàn trường.

Kết quả giáo dục đại trà năm học 2025-2026 được thống kê trong bảng sau:

	Tổng số 1615 học sinh năm học 2025 -2026									
	Kết quả học tập				Kết quả rèn luyện				Danh hiệu	
	Tốt	Khá	Đạt	CĐ	Tốt	Khá	Đạt	CĐ	HSXS	HSG
SL	1057	529	29	0	1556	57	2	0	219	832
TL (%)	65,4	32,7	1,8	0	96,3	3,5	0,1	0	13,6	51,5

Kết quả học tập đạt loại Khá và Tốt trên 98%; kết quả rèn luyện đạt loại Tốt trên 96%.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã thực hiện có hiệu quả của trường

2.1. Thực hiện các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; Hình thức tổ chức đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ đối với các khối lớp.

2.1.1. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

a) Xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học; tiếp tục quán triệt tinh thần giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán (Science - Technology - Engineering - Mathematic: STEM) trong việc thực hiện chương trình giáo dục ở những môn học liên quan.

b) Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

c) Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của liên Bộ GDĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

d) Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như: Văn hóa - văn nghệ, thể dục – thể thao; thí nghiệm - thực hành; ngày hội công nghệ thông tin; ngày hội sử dụng ngoại ngữ;... trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh trung học, phát huy sự chủ động và sáng tạo của các địa phương, đơn vị; tăng cường tính giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới.

2.1.2. Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá

Nhà trường đã chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh dựa trên các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT: Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GDĐT ban hành quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT; Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GDĐT; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT; Công văn số 1729/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 08/8/2023 của Sở GDĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024. Nhà trường đã cử giáo viên tham gia tập huấn về đổi mới kiểm tra, đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT do Sở GDĐT tổ chức đối với các môn học: Toán, Ngữ văn, tiếng Anh, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, Tin học, Công nghệ

Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn theo Công văn 1513/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 08/8/2022 của Sở GDĐT;

- Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành.



- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra cuối học kì, cuối năm học theo ma trận. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu: Nhận biết (nhắc lại hoặc mô tả đúng kiến thức, kĩ năng đã học); Thông hiểu (diễn đạt đúng kiến thức hoặc mô tả đúng kĩ năng đã học bằng ngôn ngữ theo cách của riêng mình, phân tích, giải thích, so sánh, áp dụng trực tiếp kiến thức, kĩ năng đã biết để giải quyết các tình huống, vấn đề trong học tập); Vận dụng (kết nối và sắp xếp lại các kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết thành công tình huống, vấn đề tương tự tình huống, vấn đề đã học); Vận dụng cao (vận dụng được các kiến thức, kĩ năng để giải quyết các tình huống, vấn đề mới, không giống với những tình huống, vấn đề đã được hướng dẫn; đưa ra những phản hồi hợp lí trước một tình huống, vấn đề mới trong học tập hoặc trong cuộc sống). Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh, giáo viên và nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao.

- Kết hợp một cách hợp lí giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lí thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn khoa học xã hội và nhân văn để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

- Tăng cường tổ chức hoạt động đề xuất và lựa chọn, hoàn thiện các câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung cho thư viện câu hỏi của nhà trường; xây dựng nguồn học liệu mở (thư viện học liệu) về câu hỏi, bài tập, đề thi, kế hoạch bài học, tài liệu tham khảo có chất lượng trên trang trường học kết nối.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH (Báo cáo theo biểu mẫu, đã đăng tải trên website của trường)

1. Công khai các khoản thu; chi

I. Các khoản hoạt động thu, chi phân theo nguồn:

ST T	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
A	B	C	D
A1	Các khoản thu phân theo nguồn		
<i>1</i>	<i>Nguồn NSNN cấp năm 2025</i>	<i>23.594.950.000</i>	
1.1	Nguồn kinh phí NSNN giao tự chủ 2025	17.816.000.000	

1.2	Nguồn kinh phí NSNN giao không tự chủ 2025	5.778.950.000	
2	<i>Nguồn thu theo quy định</i>	<i>373.465.500</i>	
2.1	Học phí	348.697.500	
2.2	Lệ phí xét tuyển vào ĐH, CĐ	24.768.000	
3	<i>Nguồn thu dịch vụ năm 2025</i>	<i>1.755.795.362</i>	
3.1	Thu tiền học thêm trong nhà trường	1.181.124.000	
3.2	Thu tiền học thêm tiếng Anh với người nước ngoài	294.713.114	
3.3	Thu tiền nước uống	48.864.000	
3.4	Thu tiền vệ sinh lớp học	73.296.000	
3.5	Thu tiền BHYT trích lại	157.798.248	
A2	Các khoản chi phân theo nguồn		
1	<i>Nguồn NSNN cấp năm 2025</i>		
1.1	Nguồn kinh phí NSNN giao tự chủ 2025	17.816.000.000	
	Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp và các khoản chi khác có tính chất như lương)	14.937.144.648	
	Các hoạt động chuyên môn	279.518.300	
	Chi công tác quản lý	248.561.517	
	Chi mua sắm, sửa chữa CSVC	1.837.947.400	
	Chi khác	512.828.135	
1.2	Nguồn kinh phí NSNN giao không tự chủ 2025	5.438.912.814	
	Khen thưởng nghị định 73	804.000.000	
	Cấp bù học phí	1.147.507.500	
	Hỗ trợ chi phí học tập	4.500.000	

	Tiền thừa giờ do thiếu giáo viên và lệch cơ cấu	832.008.414	
	Các kỳ thi	539.459.900	
	Công tác phí	180.130.000	
	Bổ sung trang thiết bị dạy và học	450.000.000	
	Sửa chữa hệ thống nhà bộ môn	493.858.000	
	Sửa chữa nhà để xe	493.741.000	
	Sửa chữa khu giáo dục thể chất	493.708.000	
2	<i>Nguồn thu theo quy định</i>	348.307.686	
	Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp và các khoản chi khác có tính chất như lương)	197.993.511	
	Các hoạt động chuyên môn	135.391.275	
	Chi công tác quản lý	14.922.900	
	Chi mua sắm, sửa chữa CSVC		
	Chi khác		
3	<i>Nguồn thu dịch vụ năm 2025</i>	1.917.564.380	
	Chi tiền thuê mướn, thuê lao động	193.036.400	
	Chi cung cấp dịch vụ: tiền điện, nước uống, vệ sinh môi trường	153.648.745	
	Chi công tác quản lý	4.020.000	
	Chi mua sắm, sửa chữa CSVC	76.060.977	
	Chi giáo viên trực tiếp giảng dạy, chi chuyên môn	1.490.798.258	

II. Các khoản thu và mức thu đối với người học năm học 2025-2026

STT	Nội dung	Mức thu	Ghi chú
1	Nước uống của học sinh	14.000	đồng/tháng/học sinh
2	Tiền trông xe đạp cho học sinh		
2.1	Xe đạp thường	10.000	đồng/tháng/học sinh
2.2	Xe đạp điện	15.000	đồng/tháng/học sinh

2. Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Hỗ trợ chi phí học tập từ tháng 01/2026-05/2026	2.250.000	03 HS khuyết tật
2	Hỗ trợ chi phí học tập từ tháng 09/2025-12/2025	3.000.000	04 HS khuyết tật; 01 HS Hộ nghèo
3	Miễn học phí đối với 100% học sinh học kỳ I năm học 2025-2026	1.144.800.000	
4	Miễn học phí đối với 100% học sinh học kỳ II năm học 2025-2026	1.454.400.000	

3. Công khai số dư các quỹ theo quy định

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Học phí	23.612.190	
2	Lệ phí xét tuyển ĐH, CĐ	38.000	
3	Tiền trông xe đạp, xe đạp điện học sinh	40.427.235	
4	Tiền nước uống của học sinh	49.368.020	
5	Tiền Bảo hiểm y tế để lại sử dụng	82.583.226	
	Tổng tồn	196.028.671	

4. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

- Công khai dự toán ngân sách năm 2025; năm 2026
- Công khai quy chế quản lý sử dụng tài sản công năm 2025; 2026
- Công khai xét duyệt quyết toán thu, chi ngân sách năm 2025
- Công khai các khoản thu góp trong đơn vị
- Công khai thu nhập năm học 2025-2026.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Hoạt động ngoài giờ lên lớp

Tiếp tục duy trì nghiêm túc phong trào "*Xây dựng trường học hạnh phúc*". Trong đó, các hoạt động Giáo dục tuyên truyền phòng chống Ma túy trong học đường, ATGT, phòng chống HIV-AIDS được triển khai và thực hiện theo đúng các hướng dẫn, chỉ đạo của các cấp chính quyền, cấp ngành; Tích cực tham gia phong trào ủng hộ nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa. Các phong trào TDTT – Văn nghệ hoạt động mạnh ở nhà trường; tham gia điền kinh cấp THPT toàn tỉnh.

Trong nhà trường có nhiều CLB hoạt động sôi nổi: CLB tiếng Anh, CLB Thơ Vạn Xuân, CLB Đàn ghita, CLB bóng rổ, CLB bóng chuyền hơi... Mỗi CLB đều có những dấu ấn riêng trong các hoạt động như: CLB tiếng Anh với chương trình "Happy New Year", CLB thơ Vạn Xuân với chương trình "Thơ về mẹ"...

- Bên cạnh việc tham gia các CLB khác nhau, HS còn được phát huy tài năng qua các chương trình Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp các sáng thứ hai hàng tuần theo chủ đề.

Nhà trường đã chỉ đạo duy trì và tổ chức tốt các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao phẩm chất, năng lực cho học sinh. Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc giảng dạy tài liệu tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh và tài liệu Địa phương gắn với di sản văn hóa; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa và các hoạt động TDTT, văn hóa văn nghệ sôi nổi.

2. Tổ chức các cuộc thi, hội thi: Hội thi giáo viên dạy giỏi, thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp trường năm học 2025-2026

- Hội giảng lần 1 có 15 thầy cô thao giảng, kết quả 14 giờ xếp loại tốt; 01 giờ xếp loại khá.

- Hội giảng lần 2 có 18 thầy cô thao giảng, kết quả 17 giờ xếp loại tốt; 01 giờ xếp loại khá.

- Hội giảng lần 3 có tổng số 20 thầy cô thao giảng, kết quả tiết xếp loại tốt là 19 tiết; 01 giờ xếp loại khá.

- Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường năm học 2025 – 2026 được tổ chức từ



04/11/2025-19/11/2025. Kết quả có 06 thầy cô được công nhận là GV dạy giỏi cấp trường năm học 2025-2026.

Ngày Hội Stem STEM cấp trường có 34 dự án KHKT tham gia: Kết quả có: 2 Nhất; 2 Nhì; 9 Ba; 7 Tư

Cuộc thi HSPT với ý tưởng khởi nghiệp có 30 dự án tham gia: Kết quả có 3 Nhất; 3 Nhì; 6 KK.

- Trường lựa chọn 01 dự án tham gia dự Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật ở Cụm chuyên môn số 5 vào 04/11/2025 và đạt giải Nhất và tham dự Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp tỉnh đạt giải Nhất

- Tham gia Cuộc thi Học sinh sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp năm 2025, trường có 01 dự án đạt giải ba, 01 giải KK.

- Tham dự Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng tỉnh Hưng Yên lần thứ I trường có 02 dự án đoạt Ba; 02 dự án đoạt giải KK; có 01 HS đạt giải Nhì.

- Kết quả Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh vào 12/01/2025 trường đạt 18 giải trong đó có 02 giải Nhất (môn Toán và Ngữ văn); 04 giải Nhì; 01 giải Ba; 11 giải KK.

- Tham dự vòng thi cấp Tỉnh và quốc gia Cuộc thi Olympic Tiếng Anh trên Internet (IOE). Kết quả 02 HS đạt giải nhất cấp tỉnh; 01 giải nhì và 01 giải ba cấp tỉnh 01 HS đạt Huy chương đồng Quốc gia và 01 giải KK quốc gia khối 11.

- Tham gia Giải thể thao HSPT tỉnh Hưng Yên kết quả: 02 HS đạt Huy chương Bạc; 07 HS đạt huy chương đồng.

- Cuộc thi Sáng kiến bảo đảm trật tự trường học về phòng, chống bạo lực học đường” lần thứ III tỉnh Hưng Yên năm 2026 trường đạt 01 giải ba.

- Trường có 02 học sinh đạt danh hiệu HS “3 tốt” cấp Trung ương, và 03 HS đạt học sinh đạt danh hiệu “3 tốt” cấp tỉnh.

3. Trang bị, bổ sung thiết bị dạy học

Từ đầu năm học, nhà trường đã rà soát, kiểm kê và bổ sung các thiết bị dạy học còn thiếu phù hợp nội dung chương trình mới. Cụ thể:

- Bổ sung màn chiếu; máy chiếu; bảng tương tác thông minh: 05 bộ
- Hệ thống loa âm ly; mic giảng dạy: bổ sung 01 bộ
- Máy tính để bàn phục vụ giảng dạy: 27 máy
- Hệ thống camera giám sát khu vực lớp học: bổ sung 15 mắt camera
- Cầu lông: 60 hộp
- Vợt cầu lông: 50 đôi
- Bóng chuyền: 50 quả

- Phần mềm phục vụ dạy và học: quản lý Cơ sở dữ liệu ngành, Học bạ số, thư viện số.

4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, thực hiện chuyển đổi số trong công tác dạy học và quản lý giáo dục

Khuyến khích giáo viên ứng dụng CNTT và sử dụng thiết bị dạy học trong giảng dạy, đăng kí các đề tài, sáng kiến và có nhiều ứng dụng thiết thực.

Nhà trường tổ chức nhiều hoạt động để nâng cao chất lượng như: Tổ chức dự giờ, kiểm tra hồ sơ giáo án đột xuất cùng tổ chuyên môn dự giờ các tiết dạy đều rút kinh nghiệm thẳng thắn, mang tính xây dựng cao.

Kết quả: Giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học, nhiều giáo viên ứng dụng CNTT và đồ dùng dạy học trong giảng dạy, đạt hiệu quả cao, học sinh hứng thú học tập, tích cực chủ động trong việc lĩnh hội và làm chủ kiến thức

5. Đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục

- Thường xuyên tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học của nhà trường, sửa chữa, cải tạo nhà vệ sinh, công trình nước sạch và mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học còn thiếu phục vụ cho công tác dạy và học.

- Không đưa vào sử dụng nhà vệ sinh không đảm bảo an toàn theo quy định.

- Thực hiện tốt chính sách miễn giảm học phí cho học sinh theo đúng văn bản chỉ đạo của Nhà nước đảm bảo công khai, đầy đủ và kịp thời.

- Về công tác phối hợp giữa nhà trường – gia đình: nhà trường đã tuyên truyền vận động Hội CMHS phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc giáo dục đạo đức và nâng cao chất lượng giáo dục được Hội CMHS toàn trường ủng hộ cao.

6. Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo

Nhà trường đã cử giáo viên đi học tập kinh nghiệm tổ chức dạy và học kỹ năng thực hành do Sở GD&ĐT tổ chức, đã liên kết với trung tâm giáo dục Anh ngữ để dạy học ngoại ngữ với người nước ngoài.

7. Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo

- Nhà trường đã tham mưu với địa phương đặc biệt UBND huyện, tỉnh đã tu sửa cơ sở vật chất, ngoài ra đơn vị chủ động mua sắm trang thiết bị dạy học như bàn ghế, sửa chữa máy vi tính, các phương tiện nghe nhìn phục vụ đáp ứng nhu cầu dạy – học. Đến nay, việc sử dụng, bảo quản, khai thác trang thiết bị khá tốt góp phần nâng cao chất lượng dạy và học. Tổng hiện có 38 phòng học cao tầng, kiên cố. Có 6 phòng học bộ môn và có 01 thư viện, 01 thiết bị và 01 phòng Y tế, 12 phòng học chức năng.

- Công tác thư viện được nhà trường luôn đặc biệt quan tâm. Nhà trường đã chỉ đạo mua sắm đầy đủ sách giáo khoa, tài liệu tham khảo cho giáo viên và học sinh. Nhà trường có tủ sách dùng chung, đã thành lập câu lạc bộ đọc sách và đạt hiệu quả giáo dục rất cao.

8. Thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua

- Tham gia đầy đủ các cuộc vận động mà tỉnh, ngành, huyện phát động những ủng hộ quỹ khuyến học, quỹ về nạn nhân chất độc da cam, ủng hộ đồng bào lũ lụt, ủng hộ quỹ vì trẻ thơ...kết quả các cuộc ủng hộ đều vượt kế hoạch, vượt chỉ tiêu trên giao.

- Tích cực tham gia các cuộc vận động mà Ngành phát động. Xây dựng kế hoạch thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”. Thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” gắn với nhiệm vụ trọng tâm của ngành, các nhiệm vụ cụ thể của trường, lồng ghép với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với các phong trào thi đua, các cuộc vận động khác của ngành trong năm học: “Xây dựng trường học hạnh phúc”; “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”, “ Dân chủ- Kỷ cương- Tình thương – Trách nhiệm”. Kế hoạch xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường. Xây dựng kế hoạch bảo đảm ANTT, ATGT học đường.

- Chủ động xây dựng và phát động phong trào thi đua dạy tốt – học tốt. Yêu cầu 100% giáo viên đăng ký 1 tiết dạy minh họa về đổi mới phương pháp giáo dục để nhà trường, ban chuyên môn và giáo viên dự.

- Sơ kết, tổng kết và khen thưởng kịp thời các phong trào thi đua, phong trào Hội học - Hội giảng.

9. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao.

Nhà trường luôn luôn tạo điều kiện thuận lợi và động viên cán bộ giáo viên đi học nâng cao trình độ, học thạc sỹ chuyên ngành đang giảng dạy, hiện tại nhà trường đã có 26 thạc sỹ, chiếm hơn 36,1 % cán bộ, giáo viên, nhân viên.



10. Phong trào nghiên cứu áp dụng KHKT và làm đề tài sáng kiến

Hàng năm nhà trường đều tổ chức cho CB, GV, NV viết đề tài sáng kiến, tổ chức chấm và lựa chọn các đề tài xuất sắc gửi lên hội đồng sáng kiến ngành.

Kết quả năm học 2025-2026 trường có 08 sáng kiến được ngành GD&ĐT Hưng Yên công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (BC);
- Đăng trên Website của trường;
- Lưu: VT.



Nguyễn Thị Thu Hiền